

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Xuân Q – sinh năm 1987.

2. Chị Nguyễn Thị Vân A – sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: ngõ Đ, phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Q, chị Vân A có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân H – sinh ngày 19/9/2009 và cháu Nguyễn Thị Anh T – sinh ngày 14/6/2015. Ly hôn anh, chị thỏa thuận, giao cháu H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Q và chị Vân A chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Q và chị Vân A thỏa thuận, anh Q chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, đây là sự tự nguyện của anh, chị nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị Vân A.

- Về con chung: Anh Q, chị Vân A có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân H – sinh ngày 19/9/2009 và cháu Nguyễn Thị Anh T – sinh ngày 14/6/2015. Giao cháu H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Q, chị Vân A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Q, chị Vân A chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân Q chịu lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0001300 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (anh Q đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa, Tỉnh TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP TH, tỉnh TH;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tươi